



PHỤ LỤC I

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO SỬ DỤNG PHẢI ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM, SO SÁNH THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐO LƯỜNG VÀ PHÁP LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

(Kèm theo Thông tư số 150/2026/TT-BCA ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an)

1. Phương tiện đo độ dài.
2. Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới.
3. Phương tiện đo tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh.
4. Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở.
5. Phương tiện đo khoảng cách giữa hai phương tiện giao thông đang chạy.
6. Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh.
7. Phương tiện đo áp suất khí nén.
8. Thiết bị đo hiệu quả phanh xe cơ giới.
9. Phương tiện đo độ ồn.
10. Phương tiện đo nồng độ khí thải.
11. Thiết bị đo cường độ ánh sáng.
12. Phương tiện đo thủy bình.
13. Thước đo chiều cao đầu đấm móc nổi.
14. Thước đo giang cách bánh xe trên một trục.
15. Thước đo đường kính bánh xe.
16. Thước đo gờ lọi, chiều dày đai bánh xe.
17. Đồng hồ bấm giây.
18. Phương tiện đo độ sâu của nước.
19. Phương tiện đo vận tốc dòng chảy.
20. Thiết bị đo vận tốc gió.
21. Phương tiện đo nhanh nước thải, mặt nước.
22. Phương tiện đo nhanh khí thải, không khí.
23. Phương tiện đo nhanh nước.
24. Phương tiện đo hàm lượng bụi trong không khí.
25. Phương tiện đo hàm lượng bụi trong khí thải.
26. Phương tiện đo độ rung.

27. Thiết bị đo tải trọng trục bánh toa xe.
28. Thiết bị đo độ dày vỏ tàu.
29. Phương tiện đo thủ công các thông số môi trường nước, nước thải, khí thải.
30. Thiết bị thử, kiểm tra đầu báo cháy (khí, khói, nhiệt, lửa, tia chiếu).
31. Thiết bị đo khoảng cách bằng tia hồng ngoại.
32. Thiết bị đo lưu lượng chất lỏng.
33. Cân (cân phân tích, cân kỹ thuật, cân thông dụng).
34. Thiết bị đo áp suất (chất lỏng, chất khí).
35. Thiết bị đo điện trở hệ thống chống sét.
36. Thiết bị đo nồng độ khí nguy hiểm cháy, nổ.
37. Thiết bị đo thông số dòng điện và đo điện trở.
38. Thiết bị đo mức chất lỏng trong bình.
39. Thiết bị đo mực nước.
40. Thiết bị đo áp suất không khí dư.
41. Thiết bị kiểm tra vận tốc gió, lưu lượng hút khói.
42. Thiết bị đo nhiệt độ từ xa.
43. Thiết bị đo cường độ âm thanh.
44. Thiết bị đo độ dốc.
45. Thiết bị đo độ dày sơn chống cháy.
46. Thiết bị kiểm tra độ dày đường ống.
47. Thiết bị ghi đo bức xạ.
48. Thiết bị đo độ rơi góc của vô lăng lái xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.
49. Thiết bị đo phóng xạ.
50. Thiết bị đo sóng viba.
51. Thiết bị đo điện từ trường.
52. Thiết bị đo vi khí hậu.
53. Thiết bị phân tích phổ tần số.
54. Thiết bị phân tích tín hiệu thông tin di động và quét mã thông tin di động.
55. Thiết bị đo công suất tần số vô tuyến điện.
56. Thiết bị đo nồng độ bụi.
57. Thiết bị thu/đo tần số vô tuyến điện.
58. Thiết bị đo khoảng cách.
59. Trạm kiểm soát vệ tinh, tần số vô tuyến điện.